

Bản án số: 112/2024/DS-PT

Ngày: 04-6-2024

V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua  
bán tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Thẩm phán:*

Ông Bùi Thanh Thảo

Ông Nguyễn Văn Thư

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:** Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2024/TLPT-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Do Bản án số 05/2024/DS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 89/2024/QĐPT-DS ngày 13/5/2024, giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Ông Cao Thanh H, sinh năm 1954 (có mặt); bà Lê Thị N, sinh năm 1957 (vắng mặt); cùng địa chỉ: Ấp 1B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

**\*Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại T; địa chỉ: Quốc lộ 13, khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

**- Người kháng cáo:** Bị đơn Công ty TNHH MTV T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***\*Theo đơn khởi kiện ngày 13/9/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Cao Thanh H và bà Lê Thị N trình bày:***

Vợ chồng ông Cao Thanh H và bà Lê Thị N cùng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại T (gọi tắt Công ty T) do bà Nguyễn Thị Thanh H1 là người đại diện thực hiện giao dịch mua bán mủ cao su. Do quen biết làm ăn thường xuyên nên khi công ty bà H1 gặp khó khăn trong việc huy động vốn nên vợ chồng ông H bà N thống nhất cho Công ty chậm thanh toán tiền mua mủ cao su của vợ chồng ông H.

Sau nhiều lần Công ty T chậm thanh toán tiền mua mủ cao su thì đến ngày 20/01/2023 để xác nhận việc Công ty T còn nợ tiền mua mủ cao su của vợ chồng ông H bà N thì Công ty tự nguyện lập giấy nợ với số tiền là 307.338.000 (ba trăm linh bảy triệu ba trăm ba mươi tám nghìn) đồng, Công ty T cam kết đến ngày 31/3/2023 (nhằm ngày 10/02/2023 âm lịch) sẽ trả đủ toàn bộ số tiền mua mủ cao su cho vợ chồng ông H bà N .

Đến ngày 07/5/2023, Công ty T đã trả cho vợ chồng ông H bà N số tiền là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. Tổng số tiền nợ còn lại mà Công ty T còn nợ vợ chồng ông H bà N là 157.338.000 (Một trăm năm mươi bảy triệu ba trăm ba mươi tám nghìn) đồng.

Đến ngày 09/6/2023 Công ty T tiếp tục trả cho vợ chồng ông H số tiền mua mủ là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng

Từ ngày 09/6/2023 cho đến nay, vợ chồng ông H có liên lạc yêu cầu Công ty T trả số tiền nêu trên cho vợ chồng ông H thì Công ty T không chịu trả cứ hện lần này đến lần khác.

Do công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền trong hợp đồng mua bán mủ cao su nêu trên, vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, vợ chồng ông H và bà N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L giải quyết vấn đề sau: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại T phải thanh toán toàn bộ số tiền mua mủ cao su còn lại là: 137.000.000 (Một trăm ba mươi bảy triệu ba trăm ba mươi tám nghìn) đồng. Ngoài ra, vợ chồng ông H và bà N không yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại T pH trả tiền lãi đối với số tiền 137.000.000 đồng.

***\*Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH MTV TM T là bà Nguyễn Thị Thanh H1 trình bày:***

Công ty T có mua mủ cao su của ông Cao Thanh H và bà Lê Thị N là đúng. Đến ngày 20/01/2023, các bên xác nhận còn nợ số tiền 307.338.000 đồng. Sau đó, Công ty T đã trả cho nguyên đơn số tiền sau:

- Ngày 07/5/2023, trả: 150.000.000 đồng.
- Ngày 10/6/2023, trả: 20.000.000 đồng. Tổng cộng: 170.000.000 đồng.

Như vậy, Công ty T còn nợ của ông Cao Thanh H và bà Lê Thị N là số tiền 137.000.000 đồng.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 05/02/2024, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước đã quyết định:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Thanh H và bà Lê Thị N

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Cao Thanh H và bà Lê Thị N số tiền: 137.000.000 (một trăm ba mươi bảy triệu) đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 05/02/2024, bị đơn Công ty TNHH MTV T có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện L do có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

\* *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

\*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề N HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định, có hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH MTV T về việc đề N Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Bị đơn cho rằng nguyên đơn ông Cao Thanh H và bà Lê Thị N trình bày là không đúng sự thật về quá trình mua bán giữa hai bên. HĐXX nhận thấy: Theo tài liệu chứng cứ thể hiện tại giấy nợ ngày 20/01/2023 do bà H1 lập và ký tên đóng dấu Công ty, cũng như trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm thì cả phía bị đơn và nguyên đơn đều xác nhận bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền mua cao su là 137.000.000 (một trăm ba mươi bảy triệu) đồng. Đây là tình tiết, sự kiện được các bên đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, có đủ

cơ sở xác định việc Công ty T nợ vợ chồng ông H – bà N số tiền 137.000.000 (một trăm ba mươi bảy triệu) đồng là sự thật.

Đồng thời, tại giấy nhận nợ phía bị đơn Công ty T đã cam kết đến ngày 31/3/2023 (nhằm ngày 10/02/2023 âm lịch) sẽ trả đủ số tiền nguyên đơn. Như vậy, bị đơn Công ty T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 137.000.000 (một trăm ba mươi bảy triệu) đồng còn nợ lại cho nguyên đơn ông H, bà N đến hết ngày 31/3/2023.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Thanh H và bà Lê Thị N về việc buộc bị đơn Công ty T có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 137.000.000 (một trăm ba mươi bảy triệu) đồng là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

[2.2] Bị đơn cho rằng cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, thực hiện không đúng quy định của pháp luật, cụ thể thành phần Hội đồng xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thực tế tại phiên tòa khác nhau, HĐXX nhận thấy:

Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-DS ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện L với thành phần Hội đồng xét xử gồm có Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa là ông Bùi Quốc Tú, các Hội thẩm nhân dân là ông Nguyễn Thành Vui, ông Nguyễn Đức Thọ. Tuy nhiên, trước khi tiến hành xét xử do có sự thay đổi về thành phần Hội đồng xét xử, cụ thể thay đổi Hội thẩm nhân dân ông Võ Đức Thọ sang bà Trần Xuân Đạm. Xét thấy việc thay đổi này đã Chánh án TAND huyện L quyết định bằng Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 02/2024/QĐTĐ ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, đồng thời thành phần Hội đồng xét xử mới đã được chủ tọa phiên tòa thông báo tại Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-DS ngày 25/01/2024, bị đơn Công ty T đã nhận được những quyết định trên nhưng lại không có ý kiến gì về việc thay đổi người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm (BL 42). Hơn nữa, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 05/02/2024 (BL 82), thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã thực hiện việc công bố Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 02/2024/QĐTĐ ngày 23/01/2024, đồng thời giới thiệu thành phần những người tiến hành tố tụng theo đúng quy định tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, được thể hiện cụ thể trong biên bản phiên tòa được thư ký phiên tòa ghi nhận. Vì vậy, kháng cáo của bị đơn Công ty T là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại T là không có cơ sở để chấp nhận nên cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn PH chịu theo quy định.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn PH theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại T;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Thanh H và bà Lê Thị N.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Cao Thanh H và bà Lê Thị N số tiền 137.000.000 (một trăm ba mươi bảy triệu) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại T phải chịu 6.850.000 (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại T phải chịu. Được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006076 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bình Phước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Nga**